

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số:15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2020

V/v “ Không công nhận vợ chồng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Đức Danh

- Bà Lương Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc “Không công nhận vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phùng Thị H – Sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn My Đ 1, xã Tiên Ph, huyện Thanh M, tỉnh Hải D

- Bị đơn: anh Lê Văn K – Sinh năm 1973

HKTT: thôn 10, xã Ngọc L, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Phùng Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn K tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 cho đến năm 2000 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc L huyện Tĩnh Gia nay là xã Ngọc L thị xã Nghi Sơn còn cụ thể ngày tháng thì chị không nhớ, do gia đình chị sửa chữa, xây dựng nhà ở nên đã làm mất đăng ký kết hôn. Chị cũng đã đến UBND xã Ngọc L thị xã Nghi Sơn để xin trích lục kết hôn nhưng UBND xã Ngọc L không còn sổ lưu nên không thể cấp trích lục kết hôn cho chị được. Sau khi kết hôn hai vợ chồng vào Nam làm ăn sinh sống đến năm 2008 thì về quê anh K ở. Cũng từ thời gian này thì anh K có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bản thân chị cũng đã khuyên ngăn anh K nhiều lần nhưng anh không quay về chung sống với chị. Đến cuối năm 2008, do không chịu đựng được nên chị mang con về nhà mẹ đẻ ở thôn My Động 1, xã Tiên Ph, huyện Thanh M, tỉnh Hải D ở từ đó cho đến nay. Trong khoảng thời gian trên chị và anh K không có liên lạc và sống ly thân hoàn toàn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn hoặc không công nhận chị và anh K là vợ chồng theo quy định.

Tại bản tự khai anh Lê Văn K trình bày như sau : Về thời gian, địa điểm kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn như trình bày của chị H là đúng. Anh và chị đã sống ly thân từ nhiều năm nay, bản thân anh cũng không còn tình cảm với chị H nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Về giấy đăng ký kết hôn do lâu ngày nên đã bị mất hiện tại UBND xã Ngọc Lĩnh cũng không còn sổ lưu nên cũng không có cơ sở xác nhận anh chị đã kết hôn tại UBND xã Ngọc Lĩnh vì vậy anh đề nghị Tòa án xét xử không công nhận anh và chị H là vợ chồng.

Về con chung: chị Phùng Thị H và anh Lê Văn K đều xác định có một con chung cháu Lê Phùng Thanh Ph – Sinh ngày 13/12/1996, hiện cháu đã trưởng thành nên cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị HĐXX như sau: Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 147, 206, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử không công nhận chị Phùng Thị H và anh Lê Văn K là vợ chồng; Buộc chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phùng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với anh Lê Văn K là tranh chấp theo quy định tại Điều 28 BLTTDS. Bị đơn anh Lê Văn K hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Phùng Thị H và anh Lê Văn K đều đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã nộp cho Tòa án bản tự khai. Do điều kiện công việc nên cả hai đều có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 theo lời trình bày của anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Lĩnh vào năm 2000 còn cụ thể ngày tháng thì không nhớ, do gia đình sửa chữa và xây dựng nên đã làm mất đăng ký kết hôn, chị H cũng đã đến UBND xã Ngọc Lĩnh xin trích lục kết hôn nhưng tại UBND xã Ngọc Lĩnh không còn sổ lưu nên không thể cấp trích lục kết hôn cho chị được. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến chị mang con về quê ngoại ở cho đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định.

Theo xác minh tại UBND xã Ngọc L thị xã Nghi Sơn xác nhận hiện tại UBND xã không còn sổ lưu đăng ký kết hôn thời điểm năm 2000 nên không có cơ sở khẳng định việc chị H và anh K có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Lĩnh hay không. Vì vậy HĐXX không có cơ sở để xác định anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc L bản thân anh chị cũng không nhớ rõ thời gian cụ thể kết hôn vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 9; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phùng Thị H và anh Lê Văn K.

Về con chung: chị Phùng Thị H và anh Lê Văn K thống nhất trong quá trình chung sống có 01 con chung là Lê Phùng Thanh Ph – Sinh ngày 13/12/1996, hiện cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị Phùng Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần 1 mục II bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phùng Thị H

Không công nhận chị Phùng Thị H và anh Lê Văn K là vợ chồng.

Về con chung: Do cháu Lê Phùng Thanh Phong – Sinh ngày 13/12/1996 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Phùng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0004877 ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: chị Phùng Thị H và anh Lê Văn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Cúc

